

Bản án số: **40/2024/HS-ST**
Ngày: 04/3/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Tụ
- Bà Nguyễn Thị Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Sơn Hà – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Hiệu - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 328/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 2 năm 2024, đối với bị cáo:

Đỗ Thanh L; sinh ngày 26/9/1985; tại: Tỉnh T; hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã P1, huyện L1, tỉnh T; nơi ở hiện nay: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Ngọc X (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 17/6/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 15 tháng tù giam, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số 40/2021/HS-ST, ngày 11/01/2023 chấp hành xong án phạt tù); tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 17/4/2003, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 tháng tù giam, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 39/HSST. Đến ngày 10/6/2003 thì chấp hành xong án phạt tù, đã xóa án tích;

Ngày 28/12/2012, bị Ủy ban nhân dân thành phố T đưa đi cai nghiện ma túy tại cơ sở chữa bệnh, thời hạn 24 tháng kể từ ngày 15/12/2012 theo Quyết định số 1880/QĐ-UBND; Ngày 17/3/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng kể từ ngày 11/01/2016 theo Quyết định số 09/QĐ-TA; bị bắt, tạm giam ngày:

04/11/2023. (Bị cáo có mặt)

- Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị Mỹ L2, sinh năm 1983, địa chỉ: xxBis Nguyễn K, phường TĐ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Chị Nguyễn NM, sinh năm 2001, địa chỉ: xx BL, Phường B1, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Dương Thái L3, sinh năm 1992; địa chỉ: xxx Huỳnh P, phường P1, thành phố B, tỉnh Tỉnh T. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm và cần tiền tiêu xài nên Đỗ Thanh L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Để thực hiện ý định, Lâm đi từ Ấp P, xã P1, huyện L1, T đến Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh giả là người bán vé số, tìm người sơ hở để trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 24/10/2023, Lâm đi vào cửa hàng quần áo tại địa chỉ xxx T1, phường TĐ, Quận 1 thì nhìn thấy chị L2 đang nằm bên trong cửa hàng, L giả vờ mời chị Linh mua vé số, chị L2 không mua. Lúc này, L nhìn thấy 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax 256Gb màu đen của chị L2 đang để sặc trên kệ quần áo gần đó. Lợi dụng chị L2 đang bệnh, không tỉnh táo, L dùng tay lấy trộm điện thoại của chị L2 bỏ vào túi đang đeo rồi bỏ đi. Sau đó, L đi về siêu thị Coopmart Thành phố B gặp Dương Thái L3 (sinh năm 1992) nói là điện thoại của người khác, bán lại kiếm lời, vì bị dính mật khẩu nên bán rẻ với giá 8.000.000 đồng (L không nói điện thoại trên là do trộm cắp mà có), L3 thấy điện thoại vẫn có thể sửa chữa thay linh kiện (vì L3 chuyên làm nghề sửa chữa điện thoại) nên đồng ý mua và trả tiền mặt cho L. Sau khi phát hiện bị mất trộm điện thoại, chị L2 đã đến Công an phường TĐ trình báo sự việc.

Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 29/10/2023, L đi vào quán cà phê E, địa chỉ xxx S, phường TĐ, Quận 1 giả vờ mời chị Nguyễn NM mua vé số. Lợi dụng lúc chị NM không để ý, L lấy trộm 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax 128Gb màu vàng của chị NM để trên bàn rồi bỏ đi. Sau đó, L đi về siêu thị Coopmart Thành phố B gặp Dương Thái L3 nói là điện thoại của người khác, bán lại kiếm lời, vì bị dính mật khẩu nên bán rẻ với giá 7.000.000 đồng (L không nói điện thoại trên là do trộm cắp mà có), L3 đồng ý mua và trả tiền mặt cho L3. Sau khi phát hiện bị mất trộm điện thoại chị NM đã đến Công an phường TĐ trình báo sự việc. Đến ngày 04/11/2023 thì L bị bắt tạm giam.

Theo Kết luận định giá tài sản số 279A/KL-HĐĐGTS và 280A/KL-HĐĐGTS ngày 17/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1 kết luận:

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Promax 256Gb màu đen, số IMEI: 352192207390179 (đã qua sử dụng) trị giá 18.000.000 đồng;

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 Promax 128Gb màu vàng, số IMEI: 358863666450076 (đã qua sử dụng) trị giá 12.667.000 đồng.

Quá trình điều tra, Đỗ Thanh L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Lời khai của Lâm phù hợp với biên bản thực nghiệm điều tra; kết luận định giá tài sản, các biên bản đối chất, nhận dạng; biên bản kiểm tra camera; lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập.

Vật chứng vụ án: 01 (một) đĩa CD-R RISHENG chứa hình ảnh camera ghi nhận vụ án, lưu kèm hồ sơ vụ án.

Thu giữ của Đỗ Thanh L:

- 01 (một) áo sơ mi ca rô trắng – đen – xám, 01 (một) nón bảo hiểm màu đen, 01 (một) túi màu xám là trang phục L mặc khi thực hiện trộm cắp tài sản vào ngày 24/10/2023;

- 01 (một) áo khoác màu đen là trang phục L mặc khi thực hiện trộm cắp tài sản vào ngày 29/10/2023;

- 01 (một) điện thoại di động Samsung S7 Edge, số IMEI: 358809074529449 là tài sản cá nhân của L.

Trách nhiệm dân sự:

- Chị L2 đã nhận lại 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax 256Gb màu đen nên không yêu cầu gì thêm.

- Chị Nguyễn NM đã nhận lại 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax 128Gb màu vàng nên không yêu cầu gì thêm.

- Anh Dương Thái L3 đã nhận lại số tiền 15.000.000 đồng là tiền mua điện thoại trộm cắp từ gia đình L nên không yêu cầu gì thêm.

Đối với Dương Thái L3, qua điều tra xác định L3 không biết điện thoại di động Iphone 14 Promax 256Gb màu đen và điện thoại di động Iphone 13 Promax 128Gb màu vàng là tài sản do L trộm cắp mà có nên chưa đủ căn cứ xử lý hình sự đối với L3 về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Tại Bản Cáo trạng số 45/CT-VKSQ1 ngày 05/2/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố bị cáo Đỗ Thanh L về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Đỗ Thanh L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Dương Thái L3 trình bày không biết điện thoại di động Iphone 14 Promax 256Gb màu đen và điện thoại di

động Iphone 13 Promax 128Gb màu vàng là tài sản do L trộm cắp mà có. Ông Dương Thái L3 đã nhận lại số tiền 15.000.000 đồng là tiền mua điện thoại trộm cắp từ gia đình L3 nên không yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, cùng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để xử phạt bị cáo từ 01 (năm) 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

Về phần dân sự đã giải quyết xong, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo sơ mi ca rô trắng – đen – xám, 01 (một) nón màu đen, 01 (một) túi màu xám, 01 (một) áo khoác đen; trả cho bị cáo Đỗ Thanh L: 01 (một) điện thoại di động Samsung S7 Edge, số IMEI: 358809074529449. 01 (một) đĩa CD-R RISHENG chứa hình ảnh camera ghi nhận vụ án, lưu kèm hồ sơ vụ án.

Bị cáo Đỗ Thanh L không tranh luận, bào chữa. Bị cáo Đỗ Thanh L nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt để trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Đỗ Thanh L phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo Đỗ Thanh L đã có nhiều lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản. Tài sản chiếm đoạt của bị hại chị L2 là 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Promax 256Gb màu đen, số IMEI: 352192207390179 trị giá 18.000.000 đồng, của chị Nguyễn NM là 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 Promax 128Gb màu vàng, số IMEI: 358863666450076 trị giá 12.667.000 đồng. Tổng giá trị 30.667.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Đỗ Thanh L đã phạm “Tội trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo

vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Tính nguy hiểm của hành vi phạm tội còn thể hiện ở việc bị cáo phạm tội 02 lần, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về nhân thân của bị cáo xấu, đã bị xét xử chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và nêu gương phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy hoàn cảnh của bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Bị hại chị L2, Nguyễn NM đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, Anh Dương Thái L3 đã nhận lại số tiền 15.000.000 đồng là tiền mua điện thoại trộm cắp và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- 01 (một) áo sơ mi ca rô trắng – đen – xám, 01 (một) nón bảo hiểm màu đen, 01 (một) túi màu xám, 01 (một) áo khoác màu đen là trang phục được bị cáo sử dụng khi phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động Samsung S7 Edge, số IMEI: 358809074529449 thu giữ của bị cáo, không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) đĩa CD-R RISHENG chứa hình ảnh camera ghi nhận vụ án (kèm theo hồ sơ) tiếp tục lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Thanh L phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017,

Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh L 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2023.

Tiếp tục tạm giam Đỗ Thanh L để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố

tụng hình sự,

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo sơ mi ca rô trắng – đen – xám, 01 (một) nón bảo hiểm màu đen, 01 (một) túi màu xám, 01 (một) áo khoác màu đen.

+ Trả cho bị cáo Đỗ Thanh L: 01 (một) điện thoại di động Samsung S7 Edge, số IMEI: 358809074529449.

(Phiếu nhập kho vật chứng số 45/2024/PNK-THAHS ngày 05/02/2024 tại Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, bị cáo Đỗ Thanh L chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Bị hại, Người có QLNVLQ;
- VKSND, CA, Chi cục THA Quận 1;
- PC27;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Trung Tuấn